

Thành phố B, ngày 26 tháng 12 năm 2022

Số: 2315/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 3119/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Vũ Phạm Kim Ng**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu vực Xẻo Vòng B, phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Duy Tr**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 40/6, khu phố 10, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Phạm Kim Ngân và anh Trần Duy Trường.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Phạm Kim Ng và anh Trần Duy Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Vũ Phạm Kim Ng và anh Trần Duy Tr, giao con chung là cháu Trần Tiểu B, sinh ngày 31/10/2021 cho chị Vũ Phạm Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Trần Duy Tr cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ/tháng từ ngày quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh Trần Duy Tr được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Trần Duy Tr thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Vũ Phạm Kim Ng tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Ngân đã nộp theo biên lai thu số 0004855 ngày 14/11/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào án phí chị Ng phải nộp. (Chị Ng đã nộp xong án phí)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Đào**